

BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG RỪNG NGẬP MẶN CẦN GIỜ: TỪ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT ĐẾN THỰC TIỄN TẠI KHU DỰ TRỮ SINH QUYỂN THẾ GIỚI RỪNG NGẬP MẶN CẦN GIỜ

● Huỳnh Đức Hoàn¹, Đinh Minh Hiệp¹,
Nguyễn Văn Hồng¹, Phạm Tấn Kiên¹,
Bùi Nguyễn Thế Kiệt¹, Nguyễn Trung Trực¹

TÓM TẮT

Trong những năm qua, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển hệ sinh thái Rừng ngập mặn Cần Giờ nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền các cấp, sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị và tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện; diện tích rừng, hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên rừng ngập mặn Cần Giờ được giữ vững, góp phần rất lớn vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện nói riêng và cả TP. Hồ Chí Minh nói chung; tỷ lệ che phủ rừng tăng từ 45,3% năm 2010 lên 48,3% năm 2020; nhiều cơ chế, chính sách về bảo vệ phát triển rừng gắn với công tác giảm nghèo bền vững đã giúp người dân nhận khoán bảo vệ rừng cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập; công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp có hiệu quả, góp phần giảm thiểu các hành vi vi phạm. Trên cơ sở đánh giá những mặt tồn tại, hạn chế, đồng thời tiếp tục phát huy những giá trị đã đạt được trong thời gian qua, một số đề xuất giải pháp được đưa ra nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật bảo vệ và phát triển bền vững Rừng ngập mặn Cần Giờ trong thời gian tới.

Từ khóa: Cần Giờ, rừng ngập mặn, bảo vệ rừng.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong 45 năm qua, công tác phục hồi, bảo vệ và phát triển hệ sinh thái rừng ngập mặn Cần Giờ là một trong những thành tựu to lớn của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Cần Giờ nói riêng và Thành phố Hồ Chí Minh nói chung. Đây được xem là công trình có ý nghĩa đặc biệt về kinh tế, xã hội, môi trường được Nhà nước đánh giá “Đặc biệt xuất sắc về Khoa học và Công nghệ, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế quốc dân, khoa học, công nghệ trong công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, được Chủ tịch nước trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về Khoa học và Công nghệ năm 2005. Với thành quả phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội của địa phương, Rừng ngập mặn Cần Giờ được tổ chức UNESCO (Tổ chức Văn hóa - Giáo dục - Khoa học Liên hiệp Quốc) công nhận là Khu dự trữ sinh quyển thế giới Rừng ngập mặn Cần Giờ, đây là Khu dự trữ sinh quyển đầu tiên tại Việt Nam, nằm trong mạng lưới Khu dự trữ sinh quyển của thế giới.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp như hiện nay, vai trò và lợi ích của rừng ngập mặn ngày càng trở nên đặc biệt quan trọng. Hệ sinh thái rừng ngập mặn Cần Giờ được ví như là “lá phổi xanh” của TP. Hồ Chí Minh. Ngoài chức năng phòng hộ cải thiện môi

¹ Khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ - TP. Hồ Chí Minh

trường nước, không khí, giảm nhẹ thiên tai và cân bằng hệ sinh thái thì rừng ngập mặn Cần Giờ còn cung cấp nguồn nguyên vật liệu cho các hoạt động sản xuất, du lịch, nghỉ dưỡng, nghiên cứu khoa học...

Trong những năm qua, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển hệ sinh thái Rừng ngập mặn Cần Giờ nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền các cấp, sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị và tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện. Diện tích rừng, hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên rừng ngập mặn Cần Giờ được giữ vững, góp phần rất lớn vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện nói riêng và cả thành phố Hồ Chí Minh nói chung; tỷ lệ che phủ rừng tăng từ 45,3% (năm 2010) lên 48,3% (năm 2020); nhiều cơ chế, chính sách về bảo vệ phát triển rừng gắn với công tác giảm nghèo bền vững đã giúp người dân nhận khoán bảo vệ rừng cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập; công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp có hiệu quả, góp phần giảm thiểu các hành vi vi phạm.

II. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Nội dung

Rà soát, phân tích và đánh giá các văn bản, chính sách liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng hiện hành đang được triển khai và thực thi tại Khu dự trữ sinh quyển thế giới Rừng ngập mặn Cần Giờ.

Để triển khai các nội dung trên, nhóm nghiên cứu đã tổng hợp, rà soát để lựa chọn các văn bản, chính sách đang được triển khai tập trung. Các văn bản, chính sách quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được đánh giá theo các khía cạnh: Những mặt đạt được, hạn chế và tồn tại của việc thực thi. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả việc thực hiện pháp luật về bảo vệ và phát triển bền vững rừng ngập mặn Cần Giờ.

2. phương pháp nghiên cứu

Phương pháp kê thừa: Sử dụng các số liệu chủ yếu trong các báo cáo: Đánh giá định kỳ 10 năm (lần 2) giai đoạn 2010 - 2020 của Ban Quản lý Khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ; tổng kết 40 năm (1978 - 2018) phục hồi, quản lý và phát triển hệ sinh thái rừng ngập mặn Cần Giờ; các báo cáo tổng kết năm, báo cáo chuyên đề

về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của UBND huyện Cần Giờ và Ban Quản lý rừng phòng hộ trong những năm qua.

Phương pháp phân tích, tổng hợp: Dữ liệu thu thập từ các báo cáo liên quan được tổng hợp, đánh giá, phân về thực trạng, những kết quả đạt được, những mặt còn hạn chế cũng như nguyên nhân tồn tại. Dữ liệu được sử dụng phân tích, tổng hợp chủ yếu lấy trong giai đoạn từ năm 2010 đến nay.

Phương pháp chuyên gia: Sau khi hoàn thành công tác xây dựng, bài báo sẽ gửi lấy ý kiến tham vấn của các chuyên gia trong và ngoài ngành, các nhà quản lý nhằm có thể nhận được các ý kiến góp ý để hoàn chỉnh bài báo.

Phương pháp xử lý dữ liệu: Các dữ liệu được xử lý chủ yếu trên phần mềm Microsoft Excel. Trình bày kết quả trên phần mềm Microsoft Word.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Hệ thống các văn bản thực thi pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tại Khu dự trữ sinh quyển Rừng ngập mặn Cần Giờ

Kết quả điều tra cho thấy, qua rà soát có hơn 100 văn bản chính sách liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng do các cơ quan quản lý nhà nước từ cấp Trung ương đến địa



phương ban hành được tập trung chỉ đạo triển khai tại Cần Giờ trong thời gian gần đây, trong đó có một số văn bản pháp luật quan trọng (xếp theo thứ tự thời gian) như: Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Chương trình hành động số 19-CTrHĐ/HU ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Kế hoạch số 5980/KH-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2017 về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Luật Lâm nghiệp (2017); Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 29 tháng 03 năm 2018 của UBND thành phố về triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh; Công văn số 1080-CV/TU ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn TP; Công văn số 5028/UBND-KT ngày 07 tháng 11 năm 2018 của UBND thành phố về tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn thành phố; Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chương trình quản lý, bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2021- 2025; Quyết định số 4387/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch Chiến lược phát triển lâm nghiệp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định 4399/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố về ban hành kế hoạch trồng rừng và cây xanh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh; Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của UBND thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Bảo vệ và phát triển

rừng vùng ven biển nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh, và mới nhất là Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để bảo tồn các loài chim hoang dã, di cư tại Việt Nam; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm rừng trái pháp luật.

2. Công tác triển khai thực hiện pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của huyện Cần Giờ

Huyện Cần Giờ đã thường xuyên quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị có liên quan đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Trung ương, thành phố trong bảo vệ và phát triển rừng. Chỉ đạo triển khai một cách đồng bộ, sâu rộng, kịp thời tới các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn các văn bản quan trọng như: Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018, về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để bảo tồn các loài chim hoang dã, di cư tại Việt Nam, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm rừng trái pháp luật..., cùng các thông tư hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố. Hình thức, phương pháp tuyên truyền về bảo vệ và phát triển rừng trong thời gian qua cũng đã được đổi mới, đa dạng hơn nhằm nâng cao hiệu quả như: Thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng; đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ban Quản lý rừng phòng hộ, ban hành bộ tài liệu tuyên truyền, tổ chức sinh hoạt 24 Câu lạc bộ “Em yêu thiên nhiên” tại các trường tiểu học, trung học cơ sở, các lớp tập huấn nghiệp vụ lâm sinh.

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả dự án trồng rừng, chăm sóc rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh phục hồi rừng tự nhiên theo Quyết định số 120/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án bảo

vệ và phát triển rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2015 – 2020, Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành kế hoạch trồng rừng và cây xanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng với đó, UBND huyện thường xuyên nắm chắc tình hình và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan ngăn chặn xử lý kịp thời các hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng. Công tác phối hợp tuần tra, truy quét địa bàn giữa chủ rừng với UBND xã, Ban Chỉ huy thống nhất các xã, lực lượng Kiểm lâm, Công an, Biên phòng... ngày càng đi vào chiều sâu, có chất lượng và hiệu quả. Việc tổ chức các hội nghị giao ban bảo vệ rừng hàng tháng, sơ kết, tổng kết các quy chế phối hợp giữa các ban với các xã, quy chế phối hợp các cụm... qua đó đánh giá được những hạn chế, tồn tại cần khắc phục và rút ra nhiều bài học kinh nghiệm.

Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng được huyện tổ chức triển khai nghiêm túc theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT về tăng cường các biện pháp cấp bách về phòng cháy chữa cháy rừng. UBND huyện căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương chỉ đạo chủ rừng, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã có rừng trên địa bàn tổ chức các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng phù hợp bảo đảm hiệu quả, an toàn khi chữa cháy rừng. Thường xuyên kiện toàn ban chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy rừng, củng cố lực lượng phòng cháy và chữa cháy rừng chuyên trách và bán chuyên trách. Chỉ đạo làm tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng tại chỗ theo phương châm “04 tại chỗ, 03 sẵn sàng”.

Công tác nghiên cứu khoa học được chủ rừng chú trọng quan tâm thực hiện. Trong đó, Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Cần Giờ chủ động phối hợp với các viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước triển khai thực hiện các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học nhằm duy trì bảo tồn đa dạng sinh học, nâng cao chất lượng và quản lý bền vững hệ sinh thái Rừng ngập mặn Cần Giờ.

Quản lý bền vững Rừng phòng hộ Cần Giờ - vùng lõi và vùng đệm của Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Rừng ngập mặn Cần Giờ

Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Rừng ngập mặn Cần Giờ có vùng lõi và vùng đệm là toàn bộ diện tích rừng phòng hộ Cần Giờ với tổng diện

tích tự nhiên là 34.813,64 ha được chia thành 24 tiểu khu và khu vực An Hòa - An Phước. Hiện nay, tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn huyện đạt 46,11% và độ che phủ rừng trong phạm vi rừng phòng hộ đạt 93,57%. Trong thời gian qua, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển TP. Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Thành ủy thành phố ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26 tháng 9 năm 2022 về định hướng phát triển huyện Cần Giờ đến năm 2030 nhằm phát triển bền vững thành phố Hồ Chí Minh nói chung và huyện Cần Giờ nói riêng. Trong đó, xác định công tác “Quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững hệ sinh thái rừng ngập mặn Cần Giờ - Khu Dự trữ sinh quyển thế giới” luôn là nhiệm vụ chính trị được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Nhằm triển khai hiệu quả Nghị quyết của Thành ủy thành phố về bảo vệ hệ sinh thái rừng ngập mặn, Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Cần Giờ, Huyện ủy huyện Cần Giờ đã ban hành Chương trình hành động số 29-CTr/HU ngày 27 tháng 10 năm 2022 về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh về định hướng phát triển huyện Cần Giờ đến năm 2030 và Kế hoạch số 195-KH/HU ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Huyện ủy Cần Giờ về quản lý nghiêm ngặt Khu dự trữ sinh quyển thế giới Rừng ngập mặn Cần Giờ trong việc triển khai Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh về định hướng phát triển huyện Cần Giờ đến năm 2030.

3. Chính sách khoán bảo vệ rừng tại huyện Cần Giờ

Từ năm 1983, Ủy ban nhân dân thành phố đã có chủ trương giao đất, giao rừng cho các đơn vị quốc doanh, tập thể, hộ nhân dân trồng cây gây rừng và chăm sóc bảo vệ rừng nhằm nhanh chóng phục hồi rừng ngập mặn Cần Giờ. Đến năm 1990, sau khi phục hồi thành công nhiều diện tích rừng ngập mặn, Thành phố đã thí điểm thực hiện chính sách giao khoán rừng cho 10 hộ gia đình chăm sóc, bảo vệ. Qua quá trình tổng kết, đánh giá cao hiệu quả của mô hình giao khoán rừng cho hộ gia đình bảo vệ, thành phố cho phép nhân rộng chính sách giao khoán rừng đến hộ gia đình.

Trong 45 năm qua, đã có 17 đơn vị trực tiếp tham gia trồng rừng và bảo vệ rừng; giao khoán

mới những diện tích có rừng cho 179 hộ gia đình. Đến nay qua nhiều năm thay đổi về tổ chức, Ban Quản lý rừng phòng hộ hiện đang giao khoán bảo vệ rừng cho 11 đơn vị (gồm: Đồn Biên phòng Cần Thạnh, Đồn Biên phòng Long Hòa, Đồn Biên phòng Thạnh An, Hải đội II - Biên phòng Thành phố, Ban chỉ huy Quân sự xã Tam Thôn Hiệp, Ban chỉ huy Quân sự Huyện Cần Giờ, Công ty TNHH MTV DVCI – Thanh niên xung phong, Hạt Kiểm lâm Cần Giờ, Công ty Cổ phần dịch vụ du lịch Phú Thọ, Khu Di tích lịch sử địa đạo Củ Chi - Bộ tư lệnh Thành phố, Công an huyện Cần Giờ) và 158 hộ gia đình có hộ khẩu thường trú tại huyện Cần Giờ. Tổng diện tích có rừng khoán bảo vệ cho các đơn vị và hộ gia đình là 25.186,48 ha.

Hiện nay, công tác tổ chức khoán bảo vệ rừng được áp dụng theo Quyết định 7506/1999/QĐ-UB-CNN ngày 08 tháng 12 năm 1999 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về khoán, bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh và trồng rừng phòng hộ ở huyện Cần Giờ. Tại quyết định này, đối tượng nhận khoán là những hộ gia đình có hộ khẩu thường trú tại huyện Cần Giờ. Hàng năm, Ban Quản lý Rừng phòng hộ triển khai kế hoạch quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng đến tất cả các đơn vị trực thuộc, đơn vị và hộ gia đình nhận khoán bảo vệ rừng.

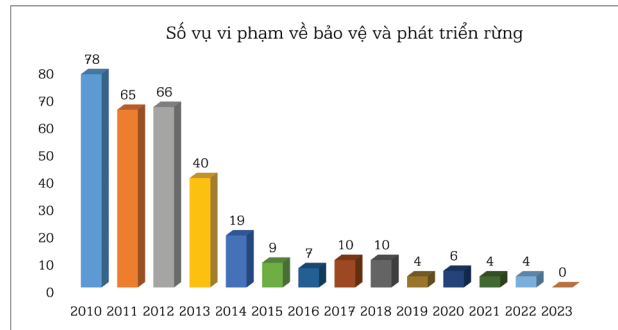
Kinh phí bảo vệ rừng luôn được UBND thành phố Hồ Chí Minh quan tâm điều chỉnh nhằm đảm bảo cho người giữ rừng ổn định cuộc sống từ tiền công khoán vệ rừng. Qua nhiều lần điều chỉnh đơn giá tiền công bình quân, từ mức 50.000 đồng/ha/năm năm 1993, đến nay đơn giá bảo vệ bình quân 1 ha rừng là 1.156.000 đồng/ha/năm (điều chỉnh năm 2013, do ngân sách thành phố chi trả). Cơ cấu tiền công đã bao gồm chi phí nhiên liệu, sinh hoạt, nhân công, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người dân tham gia giữ rừng. Định mức tiền công khoán bảo vệ rừng thường xuyên được điều chỉnh nâng lên theo chuẩn thoát nghèo của thành phố Hồ Chí Minh, đảm bảo chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho lao động giữ rừng. Với mức bình quân mỗi hộ được khoán bảo vệ 76,40 ha (hộ cao nhất 264 ha, thấp nhất 40 ha) thì thu nhập bình quân của 01 hộ/năm là hơn 88 triệu đồng.

4. Các kết quả đạt được

Công tác quản lý, bảo vệ rừng: Công tác phối hợp tuần tra, truy quét địa bàn giữa chủ rừng



với UBND xã, Ban Chỉ huy thống nhất các xã, lực lượng Kiểm lâm, Công an, Biên phòng, các đơn vị, hộ dân nhận khoán... ngày càng đi vào chiều sâu, có chất lượng và hiệu quả. Trong những năm qua, số vụ vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng (nay là Luật Lâm nghiệp) giảm cả về số vụ, quy mô cũng như tính chất vi phạm [1], [5].



Hình 1. Biểu đồ số vụ việc và tỷ lệ % các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp qua các năm

Công tác phát triển rừng: Hiện nay, so với tổng diện tích tự nhiên, diện tích có rừng trong RPH Cần Giờ là 32.483,64 ha (Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 03/3/023 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ) chiếm 93,31%. So với năm 2010, diện tích có rừng tăng 1953,43 ha (tăng 6,01 % tổng diện tích có rừng), đạt được thành tích này là nhờ thành công của công tác trồng rừng mới, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng Ia, Ib, Ic và trồng bổ sung, đặc biệt là hiệu quả của công tác tổ chức quản lý, bảo vệ của đơn vị chủ rừng và các bên tham gia bảo vệ tài nguyên rừng, cũng như chính sách, chế độ tiền công khoán bảo vệ rừng phù hợp của thành phố [4], [5].

Công tác truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng: Với nhận thức về công tác truyền thông, giáo dục môi trường luôn giữ một vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và phát triển bền vững hệ sinh thái rừng ngập mặn. Qua đó, năm 2004, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ đã chỉ đạo Ban Quản lý Rừng phòng hộ thành lập Trung tâm Truyền thông Giáo dục môi trường và Du lịch sinh thái nhằm đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền nhằm nâng cao sự hiểu biết và nhận thức cho cộng đồng dân cư địa phương, đối tượng học sinh - sinh viên ...về vai trò quan trọng của hệ sinh thái Rừng ngập mặn Cần Giờ. Trong giai đoạn 2016 – 2020, đã triển khai tuyên truyền đến 40.475 lượt người thông qua các hình thức trao đổi trực tiếp, ký cam kết bảo vệ rừng với 675 người dân, phát 54.755 tờ rơi; dán 5.519 tờ áp phích tuyên truyền bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng trong cộng đồng dân cư và các trường học đóng trên địa bàn có rừng, truyền thông đến 1.079.364 lượt người [1], [3].

Công tác phòng cháy chữa cháy rừng: Kết quả hàng năm tổ chức phát dọn thực bì những khu vực chứa vật liệu có nguy cơ dễ cháy và đốt có kiểm soát tại các tiểu khu 4a, 10a, 14, 17, 19 và 24 với tổng diện tích bình quân 10,28 ha/năm (đạt 100% so với diện tích cho phép thực hiện) [3].

Công tác nghiên cứu khoa học: Trong 45 năm qua, đã có rất nhiều đề tài nghiên cứu của các nhà khoa học trong và ngoài nước tại rừng ngập mặn Cần Giờ. Một số kết quả nghiên cứu góp phần rất lớn vào việc đề ra giải pháp phục hồi, bảo vệ và phát triển bền vững hệ sinh thái rừng ngập mặn Cần Giờ, đã và đang được triển khai ứng dụng về mặt thực tiễn. Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ chỉ đạo và phê duyệt các chương trình nghiên cứu, quan trắc theo dõi diễn biến tài nguyên rừng của Ban Quản lý rừng phòng hộ Cần Giờ nhằm định hướng công tác quản lý tài nguyên rừng hướng đến phát triển bền vững, gia tăng diện tích rừng và bảo tồn đa dạng sinh học. Thống kê trong giai đoạn 2010 đến nay có 116 đề tài, dự án triển khai tại Khu Dự trữ sinh quyển Cần Giờ, các lĩnh vực nghiên cứu gồm: Kỹ thuật - công nghệ (16 đề tài); nông - lâm - ngư nghiệp (10 đề tài); tự nhiên (68 đề tài) và các lĩnh vực khác (22 đề tài). Hiện nay, Ban Quản lý rừng phòng hộ đang chủ trì và phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu thực hiện

05 đề tài khoa học cấp thành phố nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn đa dạng sinh học và không ngừng phát triển vốn rừng hiện có [1], [3], [5].

5. Một số tồn tại, hạn chế trong thực thi pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng

Các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp trong rừng phòng hộ chưa được ngăn chặn triệt để, chủ yếu là các hành vi liên quan đến hoạt động sản xuất dưới tán rừng.

Pháp lý về đất đai phục vụ sản xuất của người dân với pháp lý đất rừng phòng hộ chưa rõ ràng; tình trạng người dân lấn chiếm bãi bồi ven rừng để nuôi trồng thủy sản.

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ rừng chưa hoàn thành dẫn đến công tác cắm mốc ranh giới rừng phòng hộ Cần Giờ chưa được triển khai.

Một số nguyên nhân cơ bản như:

Việc xây dựng cơ sở pháp lý các hoạt động sản xuất dưới tán rừng để quản lý theo quy định của pháp luật còn chồng chéo các quy định của pháp luật theo lĩnh vực ngành khác nhau (thủy sản, lâm nghiệp, môi trường, đất đai).

Số liệu diện tích rừng phòng hộ Cần Giờ chưa có sự thống nhất giữa các ngành: Tài nguyên môi trường với Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, do đó công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho chủ rừng và cắm mốc phân định ranh giới rừng chưa được hoàn thành.



6. Giải pháp nâng cao hiệu quả việc thực hiện pháp luật về bảo vệ và phát triển bền vững rừng ngập mặn Cần Giờ

Cần xác định công tác quản lý và phát triển bền vững hệ sinh thái rừng ngập mặn Cần Giờ gắn liền với việc gìn giữ và phát huy vai trò và giá trị của Khu Dự trữ sinh quyển thế giới rừng ngập mặn Cần Giờ là nhiệm vụ chính trị thường xuyên.

Tập trung chỉ đạo đơn vị chủ rừng, các đơn vị, phòng ban thuộc huyện, ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có rừng thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ, công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên diện tích rừng hiện hữu. Triển khai thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển bền vững Khu Dự trữ sinh quyển Rừng ngập mặn Cần Giờ giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2040 và kế hoạch quản lý và phát triển giai đoạn 2021 - 2025 của Khu Dự trữ sinh quyển Rừng ngập mặn Cần Giờ đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Tăng cường tuần tra, kiểm soát chặt chẽ các khu vực rừng trọng điểm, kiểm soát chặt chẽ các đối tượng ra vào rừng, chốt chặn các điểm xung yếu, kiên quyết không để xảy ra vụ việc vi phạm gây thiệt hại tài nguyên rừng. Tăng cường trách nhiệm của chủ rừng, đơn vị nhận khoán, hộ giữ rừng trong công tác tuần tra, kiểm soát địa bàn, kịp thời phát hiện hành vi vi phạm trên địa bàn quản lý; nâng cao trách nhiệm của các đơn vị nhận khoán trong việc đảm bảo nhân sự, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng.

Sớm triển khai thực hiện hiệu quả việc thống nhất quản lý diện tích rừng phòng hộ, triển khai phương án quản lý rừng bền vững rừng phòng hộ Cần Giờ đến năm 2030, đồng thời tổ chức cấm mốc ranh giới rừng phòng hộ Cần Giờ.

Tiếp tục tổ chức trồng mới rừng và khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng, chăm sóc rừng theo kế hoạch, phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ che phủ rừng đạt 48,83%; nâng cao chất lượng rừng ngập mặn theo hướng đa dạng sinh học và chức năng phòng hộ.

Đẩy mạnh quảng bá giá trị Rừng ngập mặn Cần Giờ đến nhiều đối tượng bằng nhiều hình thức khác nhau góp phần nâng cao vị thế Khu dự trữ sinh quyển thế giới Rừng ngập mặn Cần Giờ, tập trung phát triển du lịch sinh thái theo quy hoạch phát triển du lịch sinh thái huyện Cần Giờ

thuộc Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Rừng phòng hộ huyện Cần Giờ giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn 2040 sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

Thực hiện đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung, triển khai đến nhiều đối tượng trong hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường. Xây dựng phương pháp truyền thông thích hợp cho những đối tượng khác nhau. Duy trì hoạt động có hiệu quả lực lượng tuyên truyền viên nòng cốt. Tuyên truyền đến người dân sinh sống dưới tán rừng thực hiện đúng quy định pháp luật trong hoạt động khai thác thủy sản và các quy định khác của pháp luật.

Tập trung nâng cao chất lượng các hoạt động chuyên môn trong công tác quản lý, nghiên cứu khoa học phục vụ quản lý bảo vệ và phát triển rừng. Mở rộng hợp tác trong và ngoài nước về nghiên cứu khoa học, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển Rừng ngập mặn Cần Giờ trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Đào tạo, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho viên chức, người lao động của chủ rừng nhằm đáp ứng nhiệm vụ đề ra.

Chủ động đề xuất các chính sách chăm lo, tạo điều kiện nâng cao đời sống của các hộ gia đình giữ rừng để các hộ yên tâm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng và sinh hoạt của viên chức, người lao động bảo vệ rừng.

IV. KẾT LUẬN

Diện tích rừng ngập mặn Cần Giờ ngày càng gia tăng và phát huy vai trò to lớn của mình, là "lá phổi xanh" của thành phố. Kết quả đó có được là nhờ có chủ trương đúng đắn, chỉ đạo xuyên suốt của Thành ủy - Ủy ban nhân dân thành phố, bên cạnh đó là sự đồng tình ủng hộ và thực hiện có hiệu quả của nhân dân, các đơn vị đóng trên địa bàn huyện Cần Giờ, các sở ban ngành, lực lượng vũ trang thành phố, các nhà khoa học, nhà quản lý trong và ngoài thành phố.

Sự phối hợp nhịp nhàng giữa chủ rừng (Ban Quản lý rừng phòng hộ Cần Giờ) với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các ban ngành trong huyện cũng như địa phương giáp ranh các tỉnh trong công tác tuần tra bảo vệ tài nguyên rừng đã góp

phần rất lớn vào việc bảo vệ tốt hệ sinh thái rừng ngập mặn, bảo tồn đa dạng sinh học, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên toàn địa bàn, kéo giảm đến mức thấp nhất quy mô, tính chất cũng như số vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

Công tác tuyên truyền, truyền thông đạt nhiều hiệu quả, kịp thời tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, các giải pháp kỹ thuật, vai trò to lớn của rừng ngập mặn, kịp thời nêu gương người tốt, việc tốt trong việc trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ và phát triển rừng, đồng thời kiên quyết xử lý kịp thời hành vi xâm phạm tài nguyên rừng.

Tuy vẫn còn những mặt tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tại địa phương, nhưng những tác động của những tồn tại và hạn chế này không ảnh hưởng nhiều đến quá trình phát triển của rừng ngập mặn Cần Giờ. Trong thời gian tới, việc chú trọng thực hiện các giải pháp quản lý đã nêu trên sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển hệ sinh thái Rừng ngập mặn Cần Giờ theo hướng bền vững hơn, qua đó gìn giữ và phát triển các vai trò và chức năng quan trọng của Khu dự trữ sinh quyển thế giới - Rừng ngập mặn Cần Giờ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Quản lý rừng phòng hộ Cần Giờ (2018). *Báo cáo Tổng kết 40 năm khôi phục, quản lý, bảo vệ và phát triển hệ sinh thái Rừng ngập mặn Cần Giờ* (1978 - 2018).
2. Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ (2021). *Báo cáo số 4934/BC-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2019 về kết quả thực hiện Chương trình hành động của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 về phát triển kinh tế biển*.
3. Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ (2021). *Báo cáo Kết quả 05 năm thực hiện trồng rừng và cây xanh giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn huyện Cần Giờ*.
4. Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ (2023). *Báo cáo về tình hình phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2023*.
5. The Management Board of Can Gio Mangrove Biosphere Reserve (2020). *The second ten-year*

periodic review (2010-2020) for Can Gio Mangrove Biosphere Reserve - Ho Chi Minh City, Viet Nam. For submission to UNESCO. 358 pages.

SUSTAINABLE PROTECTION AND DEVELOPMENT OF CAN GIO MANGROVE: FROM POLICIES, LAW TO PRACTICE IN THE BIOSPHERE RESERVE CAN GIO MANGROVE

*Huynh Duc Hoan, Dinh Minh Hiep,
Nguyen Van Hong, Pham Tan Kien,
Bui Nguyen The Kiet, Nguyen Trung Truc*

SUMMARY:

In recent years, the management, protection, and development of the Can Gio Mangrove Forest ecosystem have received the attention and leadership of the committees at all levels, the efforts of the whole system of the political system, and the class of people in the district. The forest area, ecosystem, and natural landscape of the Can Gio mangrove forest are maintained, making an outstanding contribution to the process of socio - economic development, national defense and security, and environmental protection not only for Can Gio district but also for Ho Chi Minh City; the forest cover rate increase from 45.3% in 2010 to 48.3% in 2020; many mechanisms and policies on forest protection and development associated with sustainable poverty reduction have helped people contracted to protect forests and improve their lives and raise their incomes; the inspection and handling of violations of the Forestry Law are practical, contributing to minimizing violations. On the basis of assessing the shortcomings and limitations, and at the same time continuing to promote the values achieved in the past, a number of solutions are proposed to improve the effectiveness of implementing the law on the protection and sustainable development of Can Gio Mangrove Forest in the future.

Keywords: Can Gio, Mangrove, Protection Mangrove Forest.

Người phản biện: TS. Đào Gia Phúc

Ngày nhận bài: Tháng 10/2023

Ngày phản biện thông qua: Tháng 10/2023

Ngày duyệt đăng: Tháng 10/2023